



► Bản tóm tắt chính sách

Tháng 8/2023

Mở rộng kinh tế thông qua đầu tư xã hội ở Việt Nam

Ước tính thực chứng về số nhân chi tiêu

Các điểm chính

- Đầu tư cho an sinh xã hội của Việt Nam vẫn còn thấp so với mức trung bình của khu vực và thế giới.
- Bản tóm tắt chính sách này nhấn mạnh rằng đầu tư vào các chính sách xã hội ở Việt Nam có tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê lên GDP thực tế sau một năm.
- Cụ thể, các số nhân tài chính ước tính cho Việt Nam cho thấy rằng mức tăng đầu tư 1 triệu đồng vào các chính sách xã hội vào lúc cao điểm (tức là sau hơn một năm một chút) sẽ dẫn đến mức tăng GDP là 3,25 triệu đồng.
- Áp dụng những kết quả này vào công tác ứng phó của Việt Nam trong đại dịch Covid-19, kết quả cho thấy các gói hỗ trợ Covid-19 được ban hành thông qua Nghị quyết 42/NĐ-CP năm 2020 và Nghị quyết 68/NĐ-CP năm 2021 đã góp phần đáng kể vào việc ổn định nền kinh tế Việt Nam trong và sau đại dịch.

► Giới thiệu

Bản tóm tắt chính sách này cung cấp bằng chứng về vai trò then chốt của chính sách xã hội đối với phát triển kinh tế ở Việt Nam.

Báo cáo cho thấy tăng đầu tư vào các chính sách xã hội và bảo hiểm xã hội ở Việt Nam có thể là một nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế bền vững, bao trùm và tăng khả năng đáp ứng các cú sốc.

Bên cạnh trực tiếp thúc đẩy tổng cầu thông qua tăng tiêu dùng hộ gia đình (điều rất quan trọng trong thời kỳ suy thoái), đầu tư vào các chính sách xã hội còn là một công cụ hiệu quả để giảm nghèo và giảm bất bình đẳng¹.

Bất bình đẳng thu nhập không chỉ là vấn đề của sự công bằng mà còn khiến nền kinh tế không hoạt động hết công suất. Bản tóm tắt chính sách này lập luận rằng việc tăng đầu tư của Chính phủ vào các chính sách xã hội có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Thông qua tăng cường an ninh thu nhập, đầu tư vào các chính sách xã hội sẽ thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và các hoạt động kinh tế khác chấp nhận rủi ro hơn và do đó có lợi nhuận kinh tế cao hơn. Các chính sách xã hội giúp tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho tất cả mọi người, kể cả phụ nữ và thanh niên.

¹ Đầu tư được hiểu là toàn bộ kinh phí được chi từ Ngân sách Nhà nước vào từng hạng mục.

Khi so sánh với quốc tế, đầu tư của Việt Nam cho an sinh xã hội không bao gồm y tế chiếm 4,3% GDP (tổng sản phẩm quốc nội), trong khi mức trung bình ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương là 7,5%².

Tăng đầu tư cho an sinh xã hội sẽ là một trong những chìa khóa để Việt Nam đi đúng hướng trên con đường hiện thực hoá các mục tiêu đã đề ra trong Nghị quyết 28-NQ/TW của Đảng.

► Đầu tư của chính phủ vào các chính sách xã hội có thể thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam?

Bản tóm tắt chính sách này dựa vào báo cáo ước tính thực chứng các tác động của việc tăng các loại hình đầu tư khác nhau đối với GDP ở Việt Nam, sử dụng dữ liệu hàng quý trong giai đoạn 2005-2020 từ hai nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam và Bộ Tài chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Các loại hình đầu tư được nghiên cứu là đầu tư vào Chính sách xã hội và đầu tư vào Bảo hiểm xã hội. Đầu tư vào bảo hiểm xã hội bao gồm lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và tiền hỗ trợ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

Các số liệu cho thấy đầu tư của Chính phủ vào các chính sách xã hội trong giai đoạn được phân tích tăng đáng kể. Đầu tư cho chính sách xã hội ở Việt Nam năm 2018 tăng gần bốn lần so với mức chi năm 2005.

Liên quan đến công cụ phân tích chính, hiệu quả của chính sách tài khóa thường được đo lường trong các tài liệu kinh tế bằng Số nhân chi tiêu.

Số nhân chi tiêu đo lường tăng chi tiêu Chính phủ (ví dụ 1 triệu đồng) sẽ dẫn đến tăng GDP bao nhiêu?

Nếu giá trị của số nhân cao hơn một, thì GDP tăng nhiều hơn mức tăng chi tiêu của Chính phủ.

Phân tích đưa ra một tập hợp phong phú các phát hiện và kết luận chính sách, có thể được tóm tắt như sau. Các số nhân ước tính cho thấy rằng mức tăng 1 triệu đồng trong: (a) Đầu tư vào chính sách xã hội và (b) Đầu tư vào bảo hiểm xã hội ở mức cao nhất (tức là sau hơn một năm) dẫn đến GDP tăng thêm lần lượt là 3,2 và 3,5 triệu đồng.

Vì vậy, có thể kết luận rằng đầu tư cho các chính sách xã hội ở Việt Nam trong 15 năm qua đã có tác động tích cực đến mức độ phát triển kinh tế.

Hơn nữa, số nhân chi tiêu chính sách xã hội thường cao hơn một, cho thấy tăng thêm một đơn vị đầu tư của Chính phủ sẽ tạo ra nhiều hơn một đơn vị tăng trưởng GDP trong một khoảng thời gian tương đối ngắn.

► Chính sách xã hội có giúp ổn định kinh tế trong đại dịch COVID-19 ở Việt Nam?

Việc áp dụng đúng lúc các ước tính của số nhân chi tiêu cho gói hỗ trợ COVID-19 ở Việt Nam có thể giúp hiểu sâu hơn các tác động kinh tế có thể có - xét về GDP - của các gói hỗ trợ này. Phân tích tập trung vào hai gói cụ thể: “Gói 1” với kinh phí ước tính là 61 nghìn tỷ đồng được phê duyệt bởi Nghị quyết 42/NQ-CP năm 2020 và “Gói 2” khoảng 14 nghìn tỷ đồng được phê duyệt bởi Nghị quyết 68/NQ-CP năm 2021³.

Cả hai gói đều bao gồm hỗ trợ tài chính dưới hình thức trợ cấp tiền mặt, cho vay và tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội. Mặc dù chúng tôi nhận thấy số nhân cho mỗi loại hỗ trợ tài chính này có thể khác nhau đáng kể và lý tưởng là sẽ thực hiện ước tính riêng dựa theo số liệu sẵn có, chúng tôi cố gắng ước tính tương đối nhất tác động kinh tế của các gói hỗ trợ tài chính thông qua các ước tính có sẵn cho số nhân chi tiêu tối đa của chính sách xã hội để hiểu được các tác động có thể xảy ra⁴.

2 Xem Bảng dữ liệu An sinh Xã hội Thế giới của ILO cho Việt Nam và Châu Á Thái Bình Dương (<https://www.social-protection.org/gimi/WSPDB.action?id=45>), truy cập ngày 25 tháng 5, 2022.

3 Để đơn giản hóa, báo cáo và bản tóm tắt này giả định hai gói hỗ trợ được thực hiện và giải ngân đầy đủ.

4 Ví dụ: xem các ước tính thực chứng về tác động kinh tế của các loại hỗ trợ tài chính khác nhau trong đại dịch COVID-19 ở các quốc gia Châu Âu được đưa ra trong Pappa, E và E Vella (2022), “Giảm dần các biện pháp hỗ trợ khủng hoảng: Các quốc gia thành viên thành công như thế nào trong việc chuyển từ các biện pháp hỗ trợ rộng rãi sang hỗ trợ có mục tiêu hơn?”, Nghị viện Châu Âu, Cơ quan Hỗ trợ Quản trị Kinh tế (EGOV), Cơ quan Chính sách Nội bộ, PE 689.448.

Đối với “Gói 1” (61 nghìn tỷ đồng), mức tăng GDP ước tính sau 5 quý dao động từ 196 đến 294 nghìn tỷ đồng, tùy thuộc vào số nhân nào được sử dụng, trong khi đối với “Gói 2” (13,8 nghìn tỷ đồng), mức tăng GDP ước tính sau 5 quý dao động từ 44,2 - 66,3 nghìn tỷ đồng.

Điều này cho thấy các gói COVID-19 được ban hành thông qua các Nghị quyết 42/NQ-CP năm 2020 và 68/

NQ-CP năm 2021 đã góp phần đáng kể vào việc ổn định nền kinh tế Việt Nam trong và sau đại dịch.

Tác động tổng hợp của hai gói, trong trường hợp thực hiện 100%, đóng góp gần 4% vào tổng GDP, một lần nữa cho thấy tiềm năng kinh tế của việc đầu tư vào các chính sách xã hội.

► Kết luận

Bản tóm tắt chính sách góp phần chứng minh tầm quan trọng của đầu tư công cho các chính sách xã hội. Kết quả nghiên cứu bổ sung cho nghiên cứu trước đây của ILO về việc mở rộng bao phủ an sinh xã hội sẽ giúp doanh nghiệp tăng cả lợi nhuận và doanh thu.

Do đó, với bằng chứng thực chứng sẵn có về Việt Nam, các nhà hoạch định chính sách và phân tích sẽ hiểu hơn vai trò của tăng đầu tư vào các chính sách xã hội để đạt được tăng trưởng kinh tế bền vững và bao trùm.

Điều này có ý nghĩa hết sức quan trọng để Việt Nam hiện thực hóa các mục tiêu và tham vọng đã đề ra trong các Nghị quyết 15-NQ/TW năm 2022 và 28-NQ/TW năm 2018 của Đảng, và hơn nữa, đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước có thu nhập cao vào năm 2045.



► Thuật ngữ

Số nhân chi tiêu

Số nhân chi tiêu đo lường tác động của tăng chi tiêu tài chính đối với Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của một quốc gia. Nói chung, số nhân chi tiêu được định nghĩa là tỷ lệ của thay đổi GDP theo thay đổi trong chi tiêu của chính phủ.

Đầu tư chính sách xã hội

Là tổng ngân sách nhà nước chi cho Chính sách xã hội.

Đầu tư bảo hiểm xã hội

Là một hạng mục của Tổng đầu tư cho An sinh xã hội, bao gồm lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội, tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và hỗ trợ quỹ bảo hiểm thất nghiệp.



Thông tin liên hệ

Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế
(ILO) tại Việt Nam
304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

T: +84 24 38 500 100
E: hanoi@ilo.org

www.ilo.org/hanoi